

Thời gian : 09h00 - 21/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28218426714	Đỗ Lê Danh	15/07/2004	Đà Nẵng	31SBN6						
2	28206203442	Nguyễn Ái Thùy Dung	06/03/2004	Quảng Ngãi	31SBN6						
3	29204363096	Thiều Ngọc Huyền	26/08/2005	Đà Nẵng	31SBN6						
4	28208001507	Nguyễn Thị Cẩm Ly	26/02/2004	Bình Định	31SBN6						
5	28208136280	Nguyễn Thị Y Na	27/04/2004	Quảng Nam	31SBN6						
6	28208102787	Trần Thị Tuyết Ngân	10/05/2004	Đà Nẵng	31SBN6						
7	29204322013	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	28/09/2005	Bình Định	31SBN6						
8	28212305952	Phan Quốc Nhật	26/08/2004	Quảng Trị	31SBN6						
9	28204627009	Trần Phan Thục Nhi	25/06/2004	Quảng Nam	31SBN6						
10	28208006701	Phan Thị Bích Nhi	24/04/2004	Quảng Nam	31SBN6						
11	28207202579	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/05/2004	Quảng Nam	31SBN6						
12	28208053568	Huỳnh Tuyết Nữ	14/03/2003	Bình Định	31SBN6						
13	28207253702	Huỳnh Phạm Mai Phương	25/01/2004	Đà Nẵng	31SBN6						
14	28207228766	Võ Thị Ngọc Phượng	29/02/2004	Đà Nẵng	31SBN6						
15	28218141947	Nguyễn Nhật Quốc	18/05/2004	Quảng Nam	31SBN6						
16	28208152250	Lê Thị Lệ Quyên	16/09/2004	Quảng Nam	31SBN6						
17	29209323383	Trương Như Quỳnh	12/11/2005	Bình Định	31SBN6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 09h00 - 21/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28218006044	Phạm Minh Tây	13/06/2004	Quảng Nam	31SBN6						
2	28211141086	Huỳnh Công Thành	14/08/2004	Quảng Nam	31SBN6						
3	28206204648	Nguyễn Thu Thảo	04/07/2004	Quảng Nam	31SBN6						
4	28207102307	Nguyễn Thị Anh Thư	13/08/2004	Quảng Nam	31SBN6						
5	28208151910	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/05/2004	Quảng Nam	31SBN6						
6	28208150674	Hoàng Bùi Nguyên Trang	01/01/2004	Đà Nẵng	31SBN6						
7	27204301673	Trịnh Thị Thảo Vân	11/02/2003	Đà Nẵng	31SBN6						
8	28204600361	Nguyễn Thị Minh Ánh	02/09/2004	Hà Tĩnh	31SHT6						
9	30218045947	Trần Thị Út Chi	11/06/2006	Đắk Lắk	31SHT6						
10	27202443530	Mang Thị Ngọc Hà	02/01/2003	Gia Lai	31SHT6						
11	28212300849	Phan Văn Hưng	02/11/2004	Quảng Bình	31SHT6						
12	24217208576	Nguyễn Phan Huy	25/08/1998	Đà Nẵng	31SHT6						
13	29204950388	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/08/2005	Quảng Bình	31SHT6						
14	29209535871	Lê Thị Mỹ Linh	23/11/2005	Quảng Trị	31SHT6						
15	29204957291	Trần Thị Ái Ly	19/08/2005	Quảng Nam	31SHT6						
16	28204653374	Huỳnh Thị Bích Nguyên	07/07/2004	Phú Yên	31SHT6						
17	27207101004	Trần Quỳnh Oanh	13/04/2003	Đà Nẵng	31SHT6						
18	27217133852	Nguyễn Lê Kim Phụng	31/05/2002	Đà Nẵng	31SHT6						
19	28204454163	Đàm Mai Phương	13/08/2004	Gia Lai	31SHT6						
20	28214903826	Hà Phước Sơn	19/04/2004	Quảng Bình	31SHT4						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 09h00 - 21/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212303613	Nguyễn Minh Quốc	01/07/2004	Hà Tĩnh	31SHT6						
2	28204901451	Phan Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/10/2004	Huế	31SHT6						
3	27203139503	Nguyễn Thị Đan Thanh	07/12/2003	Đắk Lắk	31SHT6						
4	28208152323	Trần Thị Thu Thao	13/09/2004	Quảng Bình	31SHT6						
5	28208152867	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/12/2004	Đà Nẵng	31SHT6						
6	28208030194	Nguyễn Thị Thềm	21/08/2004	Đà Nẵng	31SHT6						
7	28214602393	Phạm Đức Thuận	25/05/2004	Đắk Lắk	31SHT6						
8	28206546880	Nguyễn Thị Thủy Tiên	12/11/2004	Đà Nẵng	31SHT6						
9	28204337623	Trần Thị Hoài Trinh	08/08/2004	Quảng Nam	31SHT6						
10	28218136356	Đặng Tiến Tuấn	06/12/2004	Đà Nẵng	31SHT6						
11	28206721483	Phạm Thị Thanh Yên	04/05/2004	Đà Nẵng	31SHT6						
12	29205224072	Phạm Trần Phương Anh	04/01/2005	Gia Lai	31SSC5						
13	28204302178	Nguyễn Thị Hồng Diễm	09/01/2004	Đắk Lắk	31SSC5						
14	28206248976	Nguyễn Thùy Diệu	15/03/2004	Quảng Ngãi	31SSC5						
15	28208105595	Đỗ Thị Hạnh	25/02/2004	Quảng Nam	31SSC5						
16	28208052295	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	06/11/2004	Thanh Hóa	31SSC5						
17	28219346536	Nguyễn Hữu Hoàng	11/02/2004	Đà Nẵng	31SSC5						
18	28206550385	Đinh Ngọc Minh Hương	28/08/2004	Quảng Nam	31SSC5						
19	28208105291	Lê Thị Mỹ Hương	16/01/2004	Đắk Lắk	31SSC5						
20	26207200762	Đặng Thị Thanh Hằng	04/09/2001	Quảng Trị	31SSC4						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 09h00 - 21/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28208053169	H Bươi	Kbuôr	24/03/2004	Đắk Lắk	31SSC5					
2	28214603971	Ngô Phạm Quốc	Khánh	02/09/2004	Quảng Nam	31SSC5					
3	28200422345	Lê Thị Thùy	Linh	20/09/2004	Hà Tĩnh	31SSC5					
4	29206323653	Trương Thị Thùy	Linh	12/12/2005	Gia Lai	31SSC5					
5	29206661637	Nguyễn Diễm	My	02/07/2005	Gia Lai	31SSC5					
6	28204354629	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	06/09/2004	Đắk Lắk	31SSC5					
7	28207505944	Huỳnh Thị Phương	Nhung	01/05/2004	Quảng Ngãi	31SSC5					
8	28208005423	Nguyễn Thị Loan	Phương	19/03/2004	Gia Lai	31SSC5					
9	28208005673	Hà Thanh	Thảo	17/03/2004	Đà Nẵng	31SSC5					
10	28208053626	Dương Thị Minh	Thảo	10/03/2004	Đắk Nông	31SSC5					
11	28208031328	Dương Thị Ngọc	Thư	27/10/2004	Đà Nẵng	31SSC5					
12	28208036094	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	24/02/2004	Quảng Nam	31SSC5					
13	28203630418	Đinh Thị Thu	Trang	05/09/2004	Thanh Hóa	31SSC5					
14	28208005206	Trương Thị Kim	Trình	04/08/2004	Quảng Nam	31SSC5					
15	28213653033	Lê Quang	Trường	28/02/2004	Quảng Ngãi	31SSC5					
16	28206203537	Nguyễn Lê Tường	Vi	20/11/2004	Đà Nẵng	31SSC5					
17	29206565322	Lê Thị	Lan	06/01/2005	Nghệ An	31TBN8					Thi ghép
18	28206501031	Tạ Thị Yến	Nhi	05/10/2004	Quảng Trị	31TBN8					Thi ghép
19	28206238575	Hồ Thị Yến	Nhi	26/06/2004	Đắk Lắk	31THT9					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG